TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHỤNG HIỆP** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:158/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 23 - 4 - 2019
V/v "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHỤNG HIỆP-TỈNH HẬU GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Liêm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thế Tự;
2. Ông: Nguyễn Văn Thuận.

***-Thư ký phiên tòa*:** Ông Phan Công Trận – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

***-Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa*:** Bà Trần Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 63/2019/TLST-HNGĐ, ngày 21 tháng 02 năm 2019 về việc *"Tranh chấp ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2019/QĐXXST-HN, ngày 02 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: **Nguyễn Hồng Ái L**, sinh năm 1990.

Địa chỉ: ấp 2, xã Th, huyện H, tỉnh Hậu Giang.

2.Bị đơn: **Trần Văn H**, sinh năm 1984.

Địa chỉ: ấp 2, xã Th, huyện H, tỉnh Hậu Giang.

Nguyên đơn có mặt, bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn và các lời khai trong quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn Nguyễn Hồng Ái L (sau đây gọi chị L) trình bày: giữa chị và bị đơn Trần Văn H (sau đây gọi anh H) qua tìm hiểu nhau mà tự nguyện quyết định đi đến hôn nhân vào năm 2010, có đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống đến năm 2014 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau, đã nhiều lần hoà giải hàn gắn tình cảm nhưng không thành nên đã sống ly thân từ năm 2018 đến

nay. Do cuộc sống chung không hạnh phúc, chị Loan khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

-Về hôn nhân: xin ly hôn với anh H.

-Về con chung: có hai người con chung tên Trần Thị T, sinh ngày 02 tháng 8 năm 2010 và cháu Trần Văn H, sinh ngày 23 tháng 12 năm 2011, từ khi ly thân đến nay các con chung sống với chị và do chị nuôi dưỡng, nay ly hôn chị yêu cầu được nuôi dưỡng hai con chung, chưa yêu cầu anh H cấp dưỡng;

-Về nợ và tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 07.3.2019 anh Trần Văn H trình bày (có chứng thực của Ủy ban nhân dân phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh): giữa anh và chị L chung sống có đăng ký kết hôn, cuộc sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn là do bất đồng ý kiến trong nhiều việc nên đã sống ly than từ năm 2018 đến nay, do cuộc sống chung không hạnh phúc nên anh cũng đồng ý ly hôn. Về con chung: có hai người con tên Trần Thị T, sinh ngày 02.8.2010 và cháu Trần Văn H, sinh ngày 23.12.2011, hiện nay các con chung sống với chị L, nay ly hôn, anh đồng ý để chị L tiếp tục nuôi dưỡng hai con chung; về tài sản chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

Tại các bản tự khai ngày 07.3.2019 các cháu Trần Thị T và Trần Văn H trình bày (có sự chứng kiến của chị L): khi cha, mẹ các cháu ly hôn thì cả hai cháu đều có nguyện vọng là được sống với mẹ.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu: về thủ tục tố tụng: Tòa án, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân thủ đầy đủ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước khi nghị án. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; tiếp tục giao hai con chung cho nguyên đơn nuôi dưỡng, do nguyên đơn chưa yêu cầu cấp dưỡng nên không đặt ra xem xét; về nợ và tài sản chung, không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp ly hôn được qui định tại khoản 1, Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

[2] Về thủ tục tố tụng: anh Trần Văn H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; căn cứ khoản 1, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử mở phiên tòa xét xử vắng mặt đối với anh Hiệp.

[3] Xét về quan hệ hôn nhân: chị Lvà anh H qua tìm hiểu nhau, tự nguyện tiến tới hôn nhân vào năm 2010, có đăng ký kết hôn ngày 16 tháng 3 năm 2010 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện g H, tỉnh Hậu Giang, nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp và được pháp luật thừa nhận.

[4] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị L, Hội đồng xét xử xét thấy: chị L và anh H chung sống một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không có giải pháp khắc phục để hoà giải hàn gắn tình cảm mà đã sống ly thân từ năm 2018; xét thấy thời gian ly thân thì tự ai người đó sống, không ai quan tâm, lo lắng cho ai. Anh Hcũng đồng ý ly hôn, tại phiên tòa hôm nay, chị Lxác định không còn tình cảm vợ chồng với anh H và cương quyết xin ly hôn; từ đó thấy rằng hôn nhân giữa anh, chị đã thật sự lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình có cơ sở chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L.

[5] Về con chung: anh, chị không tranh chấp về quyền nuôi con chung, xét hai người con chung đều có nguyện vọng là được sống với chị L và chị L cũng có yêu cầu được nuôi cả hai cháu, cần tiếp tục giao cả hai người con chung cho chị L nuôi dưỡng là phù hợp và nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc khi chị L, anh H có yêu cầu khác.

[6] Về nghĩa vụ cấp dưỡng: chị L chưa yêu cầu nên không đặt ra xem xét. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho anh H mà không ai có quyền cản trở.

[7] Về tài sản và nợ chung: không yêu cầu nên không xem xét.

Về án phí: chị Lphải nộp theo quy định pháp luật.

Lời đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là có căn cứ được chấp nhận.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1, Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39; Điều 147; Điều 228 Bộ Luật Tố tụng dân sự. Các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: cho ly hôn giữa chị Nguyễn Hồng Ái L và anh Trần Văn H.

2. Về nuôi con chung: chị Nguyễn Hồng Ái L được trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu Trần Thị T (nữ), sinh ngày 02 tháng 8 năm 2010 và cháu Trần Văn H (nam), sinh ngày 23 tháng 12 năm 2011 cho đến khi cháu T, cháu H đủ 18 tuổi hoặc khi chị L, anh H có yêu cầu khác.

Anh Trần Văn H chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho anh H mà không ai có quyền cản trở.

3. Về tài sản và nợ chung: không yêu cầu, không xem xét

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: chị Nguyễn Hồng Ái L phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ từ 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0017070, ngày 21.02.2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang thành án phí, không ai phải nộp thêm.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh HG;
- VKSND huyện PH;
- THA huyện PH;
- UBND xã Long Thạnh, h. Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Liêm